

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-PT

Ngày 19 - 6 - 2020

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Hữu Khoa

2. Ông Vũ Minh Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện S (nay là Tòa án nhân dân thị xã S) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐ-PT ngày 24/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐ-PT ngày 20/5/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích H

Địa chỉ: Số nhà 023 phố Đ, tổ 7, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư H thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 16, ngõ 4/3 phố D, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần B

Địa chỉ: Số 368B, phố Q, phường L quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Q - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Đức M: Có mặt;
- Ông Nguyễn Văn K: Có mặt;
- Ông Nguyễn Thế H: Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
- Ông Hà Mạnh T: Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH B. Phòng 1502A, Tòa nhà Charm Vít, 117 Trần Duy H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 13/01/2020).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Bích H trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Bích H có 01 thửa đất có diện tích 259,1m² tại: Tổ 7A, thị trấn S, huyện S (nay là tổ 7, phường S, thị xã S) tỉnh Lào Cai. Nguồn gốc là đất của ông bà A B khai phá, sử dụng làm đường đi vào nhà ông bà A B ở phía trong. Do địa hình phía dưới đất bà Nghiên thấp hơn đất giáp ranh giữa 2 hộ nên ông bà A B đã xây kè đá để tránh sạt lở. Khoảng năm 1982 ông bà A B bán lại cho ông bà B P (là bố mẹ đẻ của bà H) toàn bộ nhà, đất và đường đi nằm trên kè đá. Ông bà B P sử dụng một thời gian đến 2007 tặng cho con là Nguyễn Tiến C (là anh trai của bà H). Ông C sử dụng đến năm 2014 tặng cho bà H. Sau đó bà H sử dụng ổn định đến năm 2015. Việc mua đất và sử dụng đất của gia đình bà H được công khai liên tục và mọi người trong tổ dân phố đều biết.

Năm 2015 giữa bà H với Công ty cổ phần B (gọi tắt là Công ty B) xảy ra tranh chấp, diện tích đất tranh chấp giữa bà H với Công ty B là một phần trong thửa đất mà bà H được tặng cho, trước đó bố mẹ và anh trai bà H sử dụng ổn định. Bà H đã làm thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất gia đình đang sử dụng, nhưng riêng phần diện tích đất tranh chấp chưa được cấp GCNQSDĐ. Trong diện tích đất tranh chấp bà H có xây tường rào dài khoảng 10m, cao 1,2m; rộng 0,2m giáp với đất của Công ty B để làm ranh giới đất nhưng bị công ty đập phá 2 lần vào ngày 18/12/2015 và ngày 17/6/2018. Việc này đã gây thiệt hại về tài sản cũng như tinh thần ảnh hưởng đến việc kinh doanh của bà H là 50.000.000đ (gồm tiền công xây, vật liệu xây dựng). Bà H đã báo cáo Công an thị trấn S để giải quyết, đã lập biên bản nhưng không xử lý gì.

Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Công ty B với bà H đã được UBND thị trấn S hòa giải 3 lần vào ngày 13/12/2018, 27/12/2018 và 04/1/2019 nhưng công ty đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

- Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Nguyễn Bích H đối với diện tích đất khoảng 46m² tại phố Đ, tổ 7a, thị trấn S, huyện S (nay là tổ 7, phường S, thị xã S), tỉnh Lào Cai.

- Buộc Công ty cổ phần B phải chấm dứt mọi hành vi cản trở việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn Công ty cổ phần B (gọi tắt: Công ty B) trình bày:

Thực hiện theo nội dung “Giấy chứng nhận đầu tư” số 121200070 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 05/4/2013, Công ty B được làm chủ đầu tư dự án: Khách sạn Amazing xây dựng tại tổ 7A, phố Đ, thị trấn S, huyện S (nay là tổ 7, phường S, thị xã S). Trong quá trình thực hiện dự án Công ty B đã tuân thủ theo nội dung của “Giấy chứng nhận đầu tư” và quy hoạch tổng thể mặt bằng TL1/500 đã được phê duyệt tại quyết định số 2042/QĐ - UBND ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh Lào Cai. Diện tích đất để xây dựng Khách sạn Amazing do Công ty B nhận chuyển nhượng của bà Đỗ Thị Q (bà Q nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Trọng Q) và bà Hồ Kim L, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo các GCNQSDĐ do UBND huyện S cấp số BA 867105 ngày 28/7/2011, số BA87140 ngày 20/12/2011, số BO756503 ngày 05/3/2014 thì mảnh đất Công ty B được giao phía tiếp giáp nhà ông Bàng có 01 “Ngõ đi chung” rộng khoảng 1,5m.

Ngày 19/9/2014, hộ gia đình ông Nguyễn Tiến C đã xây dựng nhà lấn chiếm trên phạm vi “Ngõ đi chung”, Công ty B đã có văn bản kiến nghị việc này đến UBND huyện S, Phòng tài nguyên và Môi trường huyện, UBND thị trấn S. Ngày 07/6/2018, UBND thị trấn S đã có buổi làm việc với Công ty B và bà Nguyễn Bích H về vấn đề “Ngõ đi chung” đó nhưng chưa được giải quyết triệt để.

Quan điểm của Công ty B từ khi bắt đầu dự án xây dựng khách sạn Amazing Sa Pa luôn coi phần đất mà bà Nguyễn Bích H cho rằng có “Tranh chấp” là “Ngõ đi chung”. Vì vậy trong quá trình xây dựng, thiết kế dự án và hệ thống Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Công ty B đã thực hiện xây lắp hệ thống thang thoát hiểm và lối thoát hiểm ở phía trong diện tích đất bà H đang tranh chấp. Việc lấn chiếm “Ngõ đi chung” của bà Nguyễn Bích H và gia đình không những ảnh hưởng đến tài sản chung, lợi ích chung mà còn gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh trật tự chung và của khách sạn Amazing Sa Pa. Công ty cổ phần B không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 205, 206, 164 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích H. Bà H được quyền sử dụng diện tích đất là 51,36m² đất có các mặt giáp ranh cụ thể: Một mặt giáp đường Đ, một mặt giáp đất của khách sạn Amazing thuộc Công ty cổ phần B; một mặt giáp nhà ông Nguyễn Việt H. Vị trí đất tại tổ 7a thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

2. Buộc Công ty cổ phần B chấm dứt hành vi cản trở việc sử dụng đất hợp pháp của bà H đối với diện tích đất 51,36m² tại Tổ 7A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành cho các đương sự.

Ngày 06/12/2019, Bị đơn Công ty cổ phần B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND huyện S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Bích H giữ nguyên nội dung khởi kiện ở cấp sơ thẩm và bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty cổ phần B, công nhận quyền sử dụng đất cho bà H đối với phần diện tích tranh chấp trên. Bị đơn Công ty cổ phần B thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện S, tỉnh Lào Cai, tuyên án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cần điều chỉnh lại diện tích đất theo Biên bản thẩm định ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là 48,3m². Kiến nghị UBND tỉnh Lào Cai điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty cổ phần B theo đúng hiện trạng mà công ty đang quản lý sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bị đơn Công ty cổ phần B nộp trong hạn luật định, có đầy đủ nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là căn cứ để Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét mối quan hệ pháp luật của vụ án:

Theo Đơn khởi kiện bà Nguyễn Bích H cho rằng bà có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất khoảng 46m² tại phố Đ, tổ 7A, thị trấn S, huyện S (nay là tổ 7, phường S, thị xã S), tỉnh Lào Cai. Trong diện tích này bà H có xây tường rào phía giáp với đất của Công ty B để làm ranh giới nhưng đã bị Công ty đập phá vào ngày 18/02/2015 và ngày 17/6/2018. Bà H cho rằng Công ty B có hành vi cản trở việc sử dụng đất hợp pháp của mình và khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng hợp pháp của bà H đối với diện tích đất đang tranh chấp, buộc Công ty B chấm dứt mọi hành vi cản trở việc sử dụng đất của bà H.

Bà H trình bày tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà với Công ty B đã được UBND thị trấn S hòa giải 3 lần vào ngày 13/12/2018; 27/12/2018 và 04/01/2019. Tuy nhiên, bà H chỉ cung cấp cho Tòa án Biên bản hòa giải tranh chấp ngày 04/01/2019 trong đó thể hiện kết quả không hòa giải được do đại diện Công ty B vắng mặt không có lý do. Tòa án sơ thẩm không yêu cầu bà H cung cấp bổ sung các Biên bản hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất do UBND thị trấn S thực hiện là thiếu sót. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 04/01/2019 có nội dung về việc đại diện Công ty B đã vắng mặt lần thứ 3 nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, xác định tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà H với Công ty B đã được UBND thị trấn S hòa giải nhưng không thành, yêu cầu khởi kiện của bà H đã đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai, Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Bích H:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Bích H về việc yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất khoảng 46m² tại phố Đ, tổ 7A, thị trấn S, huyện S (nay là tổ 7, phường S, thị xã S), tỉnh Lào Cai.

Bà H cho rằng gia đình bà có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất giáp liền kề với đất của Khách sạn Amazing. Nguồn gốc đất do ông bà A B bán lại cho ông bà B P từ năm 1982. Năm 2007 ông bà B P tặng cho con trai là ông Nguyễn Tiến C. Năm 2014, ông C tặng cho bà H. Gia đình bà H đã sử dụng đất ổn định đến khi xảy ra tranh chấp năm 2015. Theo lời khai của những người làm chứng là những người sinh sống lâu năm tại khu vực đất tranh chấp (ông Nguyễn Văn A, ông Cung Trán Đ, ông Nguyễn Tài Q, ông Nguyễn Đức C) đều xác nhận diện tích đất đang tranh chấp là đất của bố mẹ bà H nhận chuyển

nhượng hợp pháp, sau đó bà H được tặng cho và sử dụng ổn định không có tranh chấp, diện tích này không phải là lối đi chung giữa gia đình bà H với các hộ dân sinh sống ở khu vực đó. Lời khai của những người làm chứng đã xác nhận về nguồn gốc diện tích đất bà H cho rằng đang tranh chấp với Công ty B và phần đất này không phải lối đi chung, diện tích đất này chủ sử dụng cũ trước đây đã xây kè đá để giữ đất sát tường của khách sạn Amazing, đến nay kè đá này vẫn còn tồn tại và thuộc quyền sử dụng của bà H.

Ngày 08/10/2019, TAND huyện S tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đã xác định kết quả đo đạc về diện tích, tứ cận, ranh giới diện tích đất tranh chấp nhưng không tiến hành lồng ghép kết quả đo đạc so với sơ đồ trong GCNQSDĐ đã được cấp cho các đương sự.

Ngày 05/3/2020, TAND tỉnh Lào Cai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ lại đối với diện tích đất bà Nguyễn Bích H cho rằng đang có tranh chấp với Công ty cổ phần B. Sau khi có kết quả đo đạc tại thực địa, tổ đo đạc đã lồng ghép lên Sơ đồ trên GCNQSDĐ số phát hành CP 136963 ngày 26/02/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty B cho thấy: Có một phần diện tích là 37,5m² do bà H xác định tại thực địa đã được đo đạc trùng với sơ đồ trên GCNQSDĐ nêu trên.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Công ty B cho rằng đã xây dựng Khách sạn Amazing trong ranh giới thửa đất đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ và phần diện tích đất bà H đang tranh chấp là “Ngõ đi chung”. Đến nay, phía Công ty B không có yêu cầu phản tố về việc đòi lại phần đất nằm trong GCNQSDĐ nhưng không nằm trong diện tích đất đã xây dựng Khách sạn Amazing. Phần diện tích đất tranh chấp hiện nay bà H vẫn đang quản lý, đã rào bằng cửa sắt và lưới sắt B40. Do đó Công ty B cũng không sử dụng phần đất này để làm đường đi vào hệ thống thang thoát hiểm và lối thoát hiểm của Khách sạn Amazing mà đã sử dụng đường đi khác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng khẳng định diện tích đất này hiện nay bà vẫn đang quản lý, sử dụng, không có hành vi cản trở nào.

Như vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện công nhận bà H có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất tranh chấp trong khi bà H vẫn đang quản lý, sử dụng đất là không có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích H về việc buộc Công ty cổ phần B chấm dứt mọi hành vi cản trở việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm không làm rõ việc có tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà H với Công ty B hay không, cụ thể hành vi cản trở việc sử dụng đất của Công ty B đối với bà H là gì. Trước khi bà H khởi kiện tại Tòa án thì bà H đã có Đơn đề nghị giải quyết vấn đề liên quan đến diện tích đất mà bà cho rằng đang tranh chấp với Công ty B và đề nghị công nhận quyền sử

dụng hợp pháp đối với diện tích đất này gửi các cơ quan chức năng để được giải quyết. Quá trình giải quyết đơn đề nghị của bà H, UBND thị trấn S, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai đã tiến hành kiểm tra, xác minh hiện trạng đất, đối chiếu tọa độ bản đồ, xác định và chuyển điểm tọa độ theo GCNQSDĐ. Theo Báo cáo số 192/BC-STNMT ngày 28/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai về việc giải quyết đơn đề nghị của bà Nguyễn Bích H đã xác định qua kiểm tra thực tế sử dụng đất, ranh giới sử dụng đất giữa Công ty B và hộ gia đình bà Nguyễn Bích H hiện trạng không có tranh chấp. Ngoài ra, tại Biên bản làm việc vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/8/2018 tại UBND thị trấn S về việc cung cấp thông tin, tài liệu thì bà H có ý kiến: “*Khách sạn Amazing xây dựng không vi phạm vào đất của hộ gia đình bà Nguyễn Bích H*”. Biên bản làm việc ngày 17/6/2019 giữa Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện S và UBND thị trấn S thống nhất ý kiến: “*Thực tế sử dụng, ranh giới sử dụng đất giữa Công ty cổ phần B (Khách sạn Amazing Sa Pa) và hộ gia đình bà Nguyễn Bích H hiện trạng không tranh chấp*”. Hơn nữa, như đã phân tích ở phần trên thì bà H vẫn đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất tranh chấp (đã rào bằng cửa sắt và lưới sắt B40), Công ty B không sử dụng phần đất này. Bà H trình bày bà đã xây tường rào trên diện tích đất tranh chấp nhưng bị Công ty B đập phá, sự việc được Công an thị trấn S lập biên bản nhưng chưa giải quyết. Tuy nhiên bà H không cung cấp được các biên bản do Công an thị trấn S lập.

Xét thấy, Bản án sơ thẩm tuyên buộc Công ty B chấm dứt mọi hành vi cản trở việc sử dụng đất hợp pháp của bà H đối với diện tích đất 51,36m² tại tổ 7A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai là không có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Bích H đề nghị Hội đồng xét xử hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty cổ phần B với lý do trong GCNQSDĐ này có phần diện tích đất mà bà H đang khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu hủy GCNQSDĐ của bà H vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, vì vậy không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng diện tích đất bà H yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà H vẫn đang quản lý, Công ty cổ phần B không sử dụng hay có hành vi cản trở, tranh chấp gì với bà H. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích H.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Bích H phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do TAND huyện S (nay là thị xã S) thực hiện theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện theo Đơn đề nghị của Bị đơn Công ty cổ phần B: Xét thấy, việc bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Bích H không căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2020 nên Công ty B phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ này.

[7] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Bích H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo bị đơn Công ty cổ phần B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần B. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai) như sau:

Căn cứ Điều 100, khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 9 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích H.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Bích H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Xác nhận bà Nguyễn Bích H đã nộp đủ số tiền này tại chỗ tại TAND thị xã S.

Công ty cổ phần B phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Xác nhận Công ty cổ phần B đã nộp đủ số tiền này tại TAND tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Bích H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận bà Nguyễn Bích H đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/07581, ngày 06/05/2019 tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai). Bà Nguyễn Bích H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần B không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần B số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2012/0000789 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thị xã S;
- Chi cục THADS TX.S;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LIHP;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh